

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **20**/2022/QĐST- HNGĐ

Ngày: 14/4/2022

*“V/v Yêu cầu công nhận thuận tình  
ly hôn và thỏa thuận nuôi con”*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**  
*V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con*

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Bà **Phạm Thị Mai Hoa**

*Thư ký phiên họp:* Bà **Đặng Ngọc Anh.**

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương:* Bà **Bùi Thị Hậu** -  
Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 66/2022/TLST- HNGĐ ngày 21/3/2022, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con*” theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số 63/2022/QĐST- HNGĐ ngày 31/3/2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*- Người yêu cầu:*

1. Anh Hoàng Duy T, sinh năm 1992

Địa chỉ: Số 17, ngõ 5, đường ThH 3, phường SĐ, thành phố ChL, tỉnh Hải Dương.

2. Chị Phan Thị H, sinh năm 1993

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Số 17, ngõ 5, đường ThH 3, phường SĐ, thành phố ChL, tỉnh Hải Dương.

Địa chỉ hiện nay: Phòng 1125, số nhà 114, đường Yaroslavskoe shosse, thành phố Moskva, Liên bang Nga.

*- Người đại diện theo ủy quyền về việc giao, nhận văn bản tố tụng của chị H:* Anh Lê Minh Th, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Căn hộ 408, Tòa nhà Sunrise Building III-B, KĐT Sài Đồng, phường PhĐ, quận LB, thành phố HN.

Anh T, chị H và anh Th đều có đề nghị giải quyết vắng mặt.

### **NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

*Theo đơn xin ly hôn của anh Hoàng Duy T và chị Phan Thị H, các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh T, chị H được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường SĐ, thị xã ChL (nay là thành phố ChL), tỉnh Hải Dương vào ngày 26/12/2013. Sau khi kết hôn, anh chị cùng sang Liên Bang Nga làm, vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân của mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, chủ yếu về vấn đề kinh tế, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Tháng 01/2020, anh T về Việt Nam, chị H vẫn ở lại Nga từ đó đến nay vẫn chưa về nước. Tình cảm vợ chồng xa cách, mâu thuẫn kéo dài mà không có biện pháp gì khắc phục, hai vợ chồng sống ly thân kể từ đó đến nay, không còn liên lạc gì với nhau nữa. Nay cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đã thống nhất làm đơn đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh T và chị H có 01 con chung là Hoàng Bảo Kh, sinh ngày 28/10/2014, hiện đang ở cùng anh T và ông bà nội. Cháu Kh có nguyện vọng muốn được tiếp tục ở cùng anh T và ông bà nội. Để ổn định cho cuộc sống và học tập của cháu Kh, anh T, chị H thống nhất để anh T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, thời gian kể từ tháng 4/2022 cho đến khi con chung thành niên. Anh T tự nguyện không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh T và chị H xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Chị Phan Thị H đang ở Liên Bang Nga. Các tài liệu gồm: Đơn xin ly hôn, bản tự khai, đơn xin giải quyết vắng mặt, giấy ủy quyền, bản sao sổ hộ chiếu của chị H đã được Đại sứ quán Việt Nam tại Liên Bang Nga xác nhận. Do điều kiện chị Phan Thị H không về Việt Nam để giải quyết ly hôn nên đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, đồng thời ủy quyền cho anh Lê Minh Th thay mặt chị giao nhận các văn bản tố tụng tại Tòa án. Sau khi nhận thông báo thụ lý việc hôn nhân gia đình, anh Th đã thông báo cho chị H biết. Chị H vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn và con chung giữa chị và anh T.

Tại phiên họp chị H, anh T đều có đơn xin vắng mặt và có quan điểm giữ nguyên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương có quan điểm:*

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ việc: Đề nghị Tòa án áp dụng Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Hoàng Duy T và chị Phan Thị H; Về con chung: Chấp nhận sự thỏa thuận của anh T và chị H giao cháu Hoàng Bảo Kh cho anh T nuôi dưỡng. Chị H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung; Về lệ phí: Anh T tự nguyện chịu 300.000đồng lệ phí ly hôn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:*

[1]. Về tố tụng: Anh Hoàng Duy T và chị Phan Thị H có đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Chị Phan Thị H đang sinh sống và làm việc tại Liên Bang Nga. Do vậy, việc dân sự yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con của anh T và chị H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết anh T và chị H đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Chị H không về Việt Nam tham gia tố tụng nhưng các tài liệu do chị H gửi về Việt Nam bao gồm: Đơn xin ly hôn, bản tự khai, đơn xin giải quyết vắng mặt, giấy ủy quyền, bản sao sổ hộ chiếu của chị H đã được Đại sứ quán Việt Nam tại Liên Bang Nga xác nhận. Do vậy, các tài liệu này là hợp pháp. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp vắng mặt anh T, chị H.

[2]. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Duy T và chị Phan Thị H được tự do tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường SĐ, thị xã ChL (nay là thành phố ChL), tỉnh Hải Dương vào ngày 26/12/2013, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Tuy nhiên, trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, hay xảy ra xung đột, mâu thuẫn và không tìm thấy tiếng nói chung.

Đến nay, cả hai đều xác định tình cảm không còn và đều có đơn xin ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh T, chị H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh T và chị H theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Anh T và chị H có một con chung là Hoàng Bảo Kh, sinh ngày 28/10/2014, hiện đang ở cùng anh T và ông bà nội. Cháu Kh có nguyện vọng muốn được tiếp tục ở cùng anh T và ông bà nội. Để ổn định cuộc sống và học tập của con, anh T, chị H thống nhất giao cho anh T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Hoàng Bảo Kh, thời gian kể từ tháng 4/2022 cho đến khi con chung thành niên. Anh T tự nguyện không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng cho con. Xét thấy, thỏa thuận của các đương sự phù hợp với thực tế, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình và không trái đạo đức xã hội, nên cần chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh T, chị H xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết. Do vậy, Tòa án không xem xét.

[3]. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của anh T tự nguyện chịu cả lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình theo quy định.

*Vì những lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. Về quan hệ vợ chồng: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Duy T và chị Phan Thị H.

[2]. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh Hoàng Duy T và chị Phan Thị H, giao cho anh Hoàng Duy T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Hoàng Bảo Kh, sinh ngày 28/10/2014, thời gian kể từ tháng 4/2022 cho đến khi con chung thành niên. Anh T tự nguyện không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh T.

Chị Phan Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3]. Về lệ phí: Anh Hoàng Duy T tự nguyện chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng do anh Hoàng Duy T đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0000011 ngày 21 tháng 3 năm 2022 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Anh T đã nộp đủ lệ phí.

[4]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND phường SĐ, thành phố ChL, tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa GD&NCTN.

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỢP**

**Phạm Thị Mai Hoa**